

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định: 654/QĐ-ĐHKT ngày 27 tháng 11 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

Tên chương trình:	QUẢN TRỊ KINH DOANH
Tên chương trình:	BUSINESS ADMINISTRATION
Loại chương trình:	ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
Trình độ đào tạo:	THẠC SĨ
Mã ngành đào tạo:	834 01 01
Loại hình đào tạo:	TẬP TRUNG
Thời gian đào tạo:	2 năm học

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu được xây dựng nhằm đào tạo ra các chuyên gia có phẩm chất chính trị vững vàng, có kiến thức chuyên môn theo hướng chuyên sâu, mới và hiện đại trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có phương pháp, kỹ năng, năng lực quản trị, lãnh đạo, điều hành ở các cấp độ khác nhau: tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp và có thể tham gia vào các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương, vùng, liên vùng. Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng độc lập nghiên cứu; sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh; có khả năng chủ trì và hướng dẫn nghiên cứu khoa học; lãnh đạo, quản lý các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

Học viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp ở mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu và các tổ chức có liên quan khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức

- Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu của ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới.

- Giúp cho học viên am hiểu các qui luật chung và đặc điểm riêng của lĩnh vực quản trị liên quan đến nghề nghiệp của học viên;

- Trang bị cho học viên kiến thức về tổ chức lãnh đạo, hoạch định và kiểm tra các chương trình chiến lược phát triển và sản xuất kinh doanh ở các cấp khác nhau của các đơn vị, tổ chức kinh tế;

b. Về kỹ năng

- Nâng cao kỹ năng tư duy lý luận, phân tích và tổng hợp của học viên; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và xử lý các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản trị và quản lý;

- Trang bị cho học viên kỹ năng lãnh đạo và năng lực làm việc độc lập trong các tổ chức kinh tế và cơ quan quản lý các cấp;

- Có thể sử dụng tốt các công cụ quản trị, quản lý tiên tiến;

- Có các kỹ năng phân tích và ra quyết định, kỹ năng quản trị và tổ chức sản xuất-kinh doanh, lập kế hoạch, quản trị tài chính, quản trị nhân lực, quản trị sự thay đổi, quản trị rủi ro trong các tổ chức kinh tế và cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương.

- Có kỹ năng tốt trong giao tiếp và đàm phán.

c. Về đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt

- Có sức khỏe tốt, yêu thích và tâm huyết với nghề đã chọn

- Đáp ứng được yêu cầu công tác cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội

d. Vị trí công tác có thể đảm nhận

Người tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý kinh tế theo định hướng nghiên cứu có thể đảm nhận các vị trí công tác sau:

- Giảng viên chính giảng dạy, cán bộ nghiên cứu chính trong các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu kinh tế, các trung tâm nghiên cứu có liên quan trong lĩnh vực kinh tế và quản trị.

- Tổng giám đốc, giám đốc, cán bộ lãnh đạo của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp;

- Nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các đơn vị kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước và tham gia lập dự án, thẩm định các dự án kinh doanh của các tổ chức, tập đoàn kinh tế.

- Chuyên gia tư vấn chính về kinh tế và quản trị kinh doanh trong nước và thế giới.

2. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGUỒN TUYỂN SINH

2.1. Đối tượng đào tạo

Đối tượng đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu chủ yếu là những người đã tốt nghiệp đại học, có nhu cầu học tập nâng cao trình độ kiến thức, phương pháp nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, quản trị doanh nghiệp, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và các đối tượng khác có nhu cầu.

2.2. Nguồn tuyển sinh

Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh được liệt kê ở mục 2.2.1 (ngành đúng và ngành phù hợp).

- Tốt nghiệp đại học các ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh được liệt kê ở mục 2.2.2 (ngành gần) và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tương ứng để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh.

- Tốt nghiệp đại học các ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh được liệt kê ở mục 2.2.3 (ngành khác) và đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tương ứng để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh.

2.2.1. Ngành đúng và ngành phù hợp

- Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành Quản trị kinh doanh theo mã ngành cấp IV gồm các ngành sau:

Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị nhân lực, Kinh doanh nông nghiệp, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị doanh nghiệp, QTKD du lịch và khách sạn, QTKD quốc tế, QTKD tổng hợp, QTKD bất động sản, Quản trị chất lượng, QTKD thương mại, QTKD ngoại thương, Hệ thống thông tin quản lý, Khoa học quản lý, Kinh doanh bảo hiểm, Kinh doanh điện tử (E-business), Kinh doanh ngoại thương, Kinh doanh xuất nhập khẩu, Logistics, Ngoại thương, QTKD bảo hiểm, QTKD tổng quát, Quản trị, Quản trị chuỗi cung ứng, Quản trị lữ hành, Quản trị lữ hành, Quản trị marketing, Quản trị nhà hàng, Quản trị thương hiệu, Quản trị văn phòng, Quản trị xuất nhập khẩu, Thương mại, Thương mại điện tử, Truyền thông marketing, Quản trị dịch vụ.

Đối với các ngành chưa được liệt kê trong mục ngành đúng, ngành phù hợp trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mã ngành cấp IV ở trên, Khoa chuyên môn sẽ thẩm định Bằng đại học, Bảng điểm của người dự thi và kết luận có thuộc ngành đúng, ngành phù hợp hay không.

2.2.2. Ngành gần

Ngành gần với ngành Quản trị kinh doanh theo mã ngành cấp IV gồm các ngành sau:

Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Kiểm toán, Thống kê, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế gia đình, Kinh tế vận tải, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Luật kinh tế, Hệ thống thông tin kinh tế, Quản lý hành chính, Kinh tế học, Kinh tế phát triển, Kinh tế lao động, Kinh tế thế giới và quản hệ kinh tế quốc tế, Phân bố lực lượng sản xuất và phân vùng kinh tế, Kinh tế kế hoạch đầu tư, Kế toán – Kiểm toán, Kinh tế đối ngoại, Luật kinh doanh, Ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp.

Đối với các ngành chưa được liệt kê trong mục ngành gần trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mã ngành cấp IV ở trên, Khoa chuyên môn sẽ thẩm định Bằng đại học, Bảng điểm của người dự thi và kết luận có thuộc ngành gần hay không.

Các học phần bổ sung kiến thức gồm:

Các học phần bổ sung kiến thức ngành gần	Số tín chỉ
1. Quản trị chiến lược	2
2. Quản trị tài chính	2
3. Quản trị sản xuất	2
4. Quản trị thương mại	2
5. Quản trị nhân sự	2

Căn cứ vào bản điểm của người dự thi, các học phần bổ sung kiến thức ngành gần có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo đánh giá của Khoa chuyên môn.

2.2.3. Ngành khác

Ngành khác với ngành Quản trị kinh doanh là tất cả các ngành chưa có trong danh mục ngành đúng, ngành phù hợp (mục 2.2.1) và ngành gần (mục 2.2.2) nêu trên.

Các học phần bổ sung kiến thức gồm:

Các học phần bổ sung kiến thức ngành khác	Số tín chỉ
1. Kinh tế vi mô	2
2. Kinh tế vĩ mô	2
3. Quản trị học	2
4. Quản trị chiến lược	2
5. Quản trị nhân lực	2
6. Quản trị tài chính	2
7. Quản trị sản xuất	2
8. Quản trị thương mại	2

Căn cứ vào bản điểm của người dự thi, các học phần bổ sung kiến thức ngành khác có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo đánh giá của Khoa chuyên môn.

3. Số tín chỉ yêu cầu tối thiểu: 60/98 tín chỉ

4. Các môn thi tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

4.1. Các môn thi tuyển sinh

- 1/ Môn Ngoại ngữ: Theo quy định của Đại học Huế
- 2/ Môn chủ chốt: Quản trị học
- 3/ Môn cơ sở: Kinh tế vi mô

4.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn quy định tại Khoản 2, Điều 27 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 33 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của Trường Đại học Kinh tế

- Đại học Huế theo quy định tại Khoản 9, Điều 34 Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
A	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG		4/8
	* Học phần bắt buộc		4/4
1	QT.TH0.501	Triết học	4
	* Học phần tự chọn		
2	QT.NNG.502	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	(4)
B	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ		15/28
	* Học phần bắt buộc		9/9
3	QT.VIM.503	Kinh tế vi mô	3
4	QT.VMO.504	Kinh tế vĩ mô	3
5	QT.PPN.505	Phương pháp nghiên cứu	3
	* Học phần tự chọn		6/19
6	QT.QTE.559	Kinh doanh quốc tế	(3)
7	QT.TXH.571	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	(3)
8	QT.KQT.527	Kế toán quản trị	(3)
9	QT.KTC.529	Kế toán tài chính	(3)
10	QT.LUK.539	Luật kinh tế	(2)
11	QT.PPD.543	Phương pháp phân tích định lượng	(3)
12	QT.HVT.516	Hành vi tổ chức	(2)

TT	Mã học phần	Tên môn học	Số tín chỉ
C	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		29/50
	* Học phần bắt buộc		15/15
13	QT.QTC.558	Quản trị tài chính	3
14	QT.QNL.554	Quản trị nhân lực	3
15	QT.QSX.557	Quản trị sản xuất	3
16	QT.CLC.507	Quản trị chiến lược	3
17	QT.QDV.548	Quản trị dịch vụ	3
	* Học phần tự chọn		14/35
18	QT.QCC.545	Quản trị chuỗi cung	(3)
19	QT.QMA.553	Quản trị marketing	(3)
20	QT.QTM.561	Quản trị thương mại	(3)
21	QT.QDA.546	Quản lý dự án	(3)
22	QT.CLG.508	Quản trị chất lượng	(3)
23	QT.LĐA.535	Lãnh đạo	(2)
24	QT.QRR.556	Quản trị rủi ro	(3)
25	QT.KSD.528	Khởi sự doanh nghiệp	(3)
26	QT.TTG.568	Thị trường và giá cả	(3)
27	QT.QĐS.547	Quản trị đổi mới và sáng tạo	(3)
28	QT.LOG.536	Logistics	(3)
29	QT.KĐT.520	Kinh doanh điện tử	(3)
D	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP (Bắt buộc)		12/12
	TỔNG SỐ		60/98

Ghi chú: Các học phần có dấu () là các học phần tự chọn

6. Hướng dẫn thực hiện chương trình: Học viên phải tích lũy tối thiểu **60/98** tín chỉ, bao gồm:

Kiến thức chung: 4/8 tín chỉ

Kiến thức cơ sở: 15/28 tín chỉ (trong đó: phần Bắt buộc: 9 tín chỉ; phần Tự chọn tối thiểu: 6 trong tổng số 19 tín chỉ tự chọn)

Kiến thức chuyên ngành: 29/50 tín chỉ (trong đó: phần Bắt buộc: 15 tín chỉ; phần Tự chọn tối thiểu: 14 trong tổng số 35 tín chỉ)

Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG